

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 50/2026/HS-PT
Ngày 09-9-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lương Vĩnh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Ngọc Thế A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: **Ngọc Thế A**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020094010***; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọc Văn C, sinh năm 1968 và bà Nông Thị B, sinh năm 1974; có vợ là Nông Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2025, tạm giam từ ngày 08/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2025, thông qua ứng dụng Wechat, Ngọc Thế A quen một người đàn ông Trung Quốc tên K (không rõ nhân thân). Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2025, K gọi thuê Ngọc Thế A đến khu vực biên giới từ khoảng mốc số 998 đến mốc số 999 thuộc thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa vào khu vực đập K, thuộc thôn K, xã Q, tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 9.000.000 đồng/01 người. Ngọc Thế A đồng ý. Sau đó, Ngọc Thế A nhắn tin qua Wechat cho Ngọc Văn H1 cho biết việc đi đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với tiền công là 7.000.000 đồng/01 người và bảo Ngọc Văn H1 tìm thêm người đi đón, Ngọc Văn H1 đồng ý. Sau đó, Ngọc Văn H1 gọi điện thoại trao đổi với Hoàng Văn T hẹn Hoàng Văn T khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ xuất phát lên khu vực biên giới mốc số 998, 999 đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa ra thôn K, tiền công là 7.000.000 đồng/01 người, Hoàng Văn T đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 04/12/2025, K gọi điện thoại báo Ngọc Thế A đến khu vực mốc 998, 999 đón 04 người Trung Quốc. Ngọc Thế A thông báo lại cho Ngọc Văn H1. Sau đó, Ngọc Văn H1 nhắn tin cho Hoàng Tiến T1 với nội dung “về lấy xe đi ngay vào chỗ hôm nọ”. Lúc này Hoàng Tiến T1 hiểu Ngọc Văn H1 nói đến việc đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vì trước đó vào đêm ngày 02/12/2025, rạng sáng ngày 03/12/2025 Hoàng Tiến T1 đã cùng Ngọc Văn H1 đi chở 02 người Trung Quốc đưa vào khu vực mốc biên giới 998, 999 để xuất cảnh trái phép về nước. Hoàng Tiến T1 gọi điện lại cho Ngọc Văn H1 để xác nhận thì được Ngọc Văn H1 cho biết tiền công là 6.000.000 đồng/01 người. Hoàng Tiến T1 đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 04/12/2025, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H2 – 8497, Ngọc Văn H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 067.34, Hoàng Tiến T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 138.71 từ nhà di chuyển vào khu vực biên giới mốc 998, 999. Hoàng Văn T đến khu vực biên giới trước, để xe ở cạnh đường và đi bộ theo đường tuần tra biên giới về hướng mốc 998, 999. Hoàng Tiến T1 và Ngọc Văn H1 đến sau. Tại đây, Ngọc Văn H1 bảo Hoàng Tiến T1 ở lại để trông xe và cảnh giới. Ngọc Văn H1 đi bộ theo hướng hàng rào biên giới khoảng 100 mét thì gặp Hoàng Văn T. Ngọc Văn H1 bảo Hoàng Văn T đứng chờ và tiếp tục đi bộ đến hàng rào biên giới Việt Nam – Trung Quốc thì nhìn thấy 04 người đàn ông Trung Quốc đang đứng chờ ở bên kia hàng rào. Xác định đây là những người Trung Quốc cần đón nên Ngọc Văn H1 vẫy tay ra hiệu cho 04 người Trung Quốc vượt qua hàng rào sắt để vào Việt Nam. Sau khi đón được người Trung Quốc, Ngọc Văn H1 gọi điện báo cho Ngọc Thế A biết. Ngọc Thế A gọi cho K thông báo đã đón được khách thì K gửi số điện thoại 0849.576.367 của xe taxi sẽ đón 04 người Trung Quốc cho Ngọc Thế A. Ngọc Thế A gửi số điện thoại này cho Ngọc Văn H1 và bảo Ngọc Văn H1 tự liên lạc để thống nhất địa điểm giao người Trung Quốc. Ngọc Văn H1 đưa 04 người này đi bộ đến vị trí của Hoàng Văn T và Hoàng Tiến T1 đang đứng trông đường. Sau đó, Hoàng Văn T dùng xe mô tô chở 02 người đi trước, Hoàng Tiến T1 điều khiển xe mô tô chở 01 người đi giữa, Ngọc Văn H1 điều khiển xe mô tô chở 01 người đi cuối cùng đi

chuyển ra hướng đập Kéo Quân. Trên đường đi đến gần khu vực mốc 990, thấy có đèn xe ô tô và xe máy đi lại nên các bị cáo cùng 04 người Trung Quốc đã rẽ vào rừng thông nấp. Khoảng 01 tiếng sau thì tiếp tục đi ra khu vực đồi thông gần mốc 987 để đi đến thôn N, xã Q, mục đích để tránh chốt kiểm soát Biên phòng tại thôn N. Khi đến gần đập Kỳ Nà thuộc thôn L, xã Q thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Qua kiểm tra, 04 công dân người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam theo quy định.

Trước đó, chiều ngày 02/12/2025, người đàn ông tên K liên hệ với Ngọc Thế A đặt vấn đề đón 02 người Trung Quốc ở khu vực đập K thuộc thôn K, xã Q, tỉnh Lạng Sơn đưa lên khu vực biên giới mốc 999 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. K gửi số điện thoại 0849.576.367 của người lái xe taxi cho Ngọc Thế A. Khoảng 18 giờ 00 ngày 02/12/2025, Ngọc Thế A gọi điện thoại báo Ngọc Văn H1 đi chờ hai người Trung Quốc để đưa xuất cảnh trái phép về nước qua khu vực mốc biên giới số 999 và cho Ngọc Văn H1 số điện thoại của người lái xe taxi để chủ động liên lạc đón khách. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Ngọc Văn H1 gặp Hoàng Tiến T1 và bảo Hoàng Tiến T1 cùng tham gia đưa 02 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, Hoàng Tiến T1 đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút, Ngọc Văn H1 liên lạc điện thoại với người đàn ông lái xe taxi và hẹn khoảng 01 giờ ngày 03/12/2025 sẽ giao 02 người Trung Quốc tại đập Kéo Quân với tiền công là 4.000.000 đồng/người để đưa xuất cảnh trái phép về nước, tiền công đã cho vào trong túi áo của người Trung Quốc, khi nào đón được khách thì lấy ở đó. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/12/2025, Ngọc Văn H1 điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 12T1-067.34, Hoàng Tiến T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-138.71 đến khu vực đập K thì thấy có 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát), sau khi có hai người đàn ông xuống xe thì chiếc xe ô tô rời đi luôn. Thấy 02 người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc nên xác định đây là người cần đón, Ngọc Văn H1 và Hoàng Tiến T1 mỗi xe chở một người cùng nhau di chuyển vào hướng mốc biên giới số 998, 999. Khi đến hàng rào biên giới khu vực mốc 998, 999, Ngọc Văn H1 chỉ tay ra hiệu cho 02 người Trung Quốc chạy về phía hàng rào sắt biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc để xuất cảnh trái phép. Số tiền 8.000.000 đồng Ngọc Văn H1, Hoàng Tiến T1 đã chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng và không thông báo lại cho Ngọc Thế A biết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo Ngọc Thế A, Ngọc Văn H1, Hoàng Tiến T1, Hoàng Văn T khai đã sử dụng các điện thoại bị thu giữ làm phương tiện liên lạc phục vụ hành vi đưa người xuất, nhập cảnh trái phép. Ngọc Văn H1 khai, chiếc xe mô tô bị thu giữ có số khung RLHZA 3900HY168255, số máy ZA39E – 0168312 do bị cáo mua tại cửa hàng X ở xã T, tỉnh Lạng Sơn nhưng do chưa trả đủ tiền nên cửa hàng chưa giao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, chưa xuất Hoá đơn bán hàng, chưa làm thủ tục đăng ký xe nên chưa có biển kiểm soát. Ngọc Văn H1 đã gắn chiếc biển kiểm soát 12T1 - 067.34 từ chiếc xe mô tô cũ (mua từ năm 2017, sử dụng đến năm 2019 thì bị hỏng, đã bán sắt vụn) của mình vào chiếc xe mô tô này. Hoàng Văn T

khai nhận đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99H2 – 8497 với một người bán xe máy cũ tại phường N, tỉnh Bắc Ninh (không biết thông tin cụ thể). Bị cáo Hoàng Tiến T1 khai, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12T1 - 138.71 là của vợ của bị cáo là chị Ngọc Hải Y.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, gắn biển kiểm soát 12T1 - 067.34, số khung RLHZA 3900HY168255, số máy ZA39E 0168312 do Ngọc Văn H1 điều khiển, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 12T1 - 067.34 là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung RLCS1FC30EY007691, số máy 1FC3007693 (không trùng khớp với số khung, số máy của chiếc xe mô tô đã tạm giữ khi bắt quả tang), người đứng tên đăng ký phương tiện là Ma Văn T2. Cuối năm 2017, Ma Văn T2 đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông ở thành phố L (cũ) (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 14.000.000 đồng. Hiện nay Ma Văn T2 không còn liên quan gì đến chiếc xe mô tô này. Qua tra cứu xác định không có phương tiện giao thông đường bộ nào có số khung RLHZA 3900HY168255, số máy ZA39E – 0168312 được đăng ký trên hệ thống của Bộ Công an.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 99H2 – 8497 do Hoàng Văn T điều khiển, người đứng tên đăng ký là Lê Thị B1. Khoảng năm 2010, Lê Thị B1 đã bán chiếc xe mô tô này cho một cửa hàng xe máy cũ tại thị xã B cũ (không nhớ thông tin địa chỉ của cửa hàng). Hiện nay Lê Thị B1 không còn liên quan gì đến chiếc xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Ngọc Hải Y khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12T1 - 138.71 là của chị mua năm 2017, mua trong thời kỳ hôn nhân với bị cáo Hoàng Tiến T1, mua bằng tiền lương của chị. Việc bị cáo Hoàng Tiến T1 sử dụng xe để đưa người xuất, nhập cảnh trái phép chị không biết. Chị đề nghị được xin lại xe mô tô.

Đối với người đàn ông lái xe taxi sử dụng số điện thoại 0849.576.367 không rõ nhân thân. Chủ thuê bao của số điện thoại 0849.576.367 là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963, trú tại thôn D, E, xã E, tỉnh Đắk Lắk, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H2 không được đăng ký, sử dụng số điện thoại này và không biết ai là người đã sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký số điện thoại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 26-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngọc Thế A, Ngọc Văn H1, Hoàng Tiến T1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngọc Thế A, Ngọc Văn H1; xử phạt bị cáo Ngọc Thế A 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ

chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Ngọc Văn H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; 01 (một) năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Tiến T1; Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến T1 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; 01 (một) năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Ngọc Thế A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngọc Thế A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ và có đơn được địa phương xác nhận về nhân thân nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngọc Thế A, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo; giảm cho bị cáo mỗi tội 03 tháng tù; tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Ngọc Thế A phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngọc Thế A được thực hiện trong thời hạn, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngọc Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cũng như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngọc Thế A về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngọc Thế A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định, không tranh luận về tội danh và chỉ đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Ngọc Thế A đã thực hiện hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép như bản án sơ thẩm đã xác định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới thể hiện ông ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ và có đơn được địa phương xác nhận về nhân thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo, trở về gia đình và xã hội, nhưng vẫn bảo đảm tính nghiêm minh, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngọc Thế A, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt tù cả hai tội cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngọc Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngọc Thế A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2026/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Ngọc Thế A, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngọc Thế A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Ngọc Thế A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngọc Thế A phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2025.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngọc Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- THADS khu vực 2- Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT, TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt

